

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; nơi cư trú: xóm 3, xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ưông Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú : xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hưng H, tỉnh Nghệ An ngày 15 tháng 02 năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2016. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chị N, anh T sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N và anh T không phù hợp với nhau về tính tình, quan điểm cũng như cách sống. Anh T thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, phá hoại các tài sản trong nhà. Chị N đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ cuối năm 2019, chị N bị tai nạn, anh T đã tự ý đưa xe máy của chị N đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, chị N hỏi thì anh T chửi bới và xúc phạm chị N. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi liên lạc. Nay chị N không còn tình cảm với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T có một con chung là Ưông Xuân Thành V, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016, hiện đang ở với chị N. Nếu ly hôn, chị N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và phiên hòa giải, anh Ưông Xuân T trình bày: anh T thống nhất về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn đúng như chị Nguyễn Thị N trình bày. Theo anh T, sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị N chung sống với nhau hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị N đã nhiều lần yêu cầu ly hôn nhưng anh T không đồng ý. Nay anh T vẫn đang còn tình cảm với chị N và mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng nếu chị N vẫn cương quyết ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Ưông Xuân T thống nhất vợ chồng có 01 con chung đúng như chị Nguyễn Thị N trình bày. Nếu ly hôn, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Ưông Xuân T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã lấy lời khai người làm chứng và xác minh tại chính quyền địa phương về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T cũng như thu nhập của anh T. Kết quả phản ánh: Sau khi kết hôn, chị N, anh T về sống chung với bố mẹ anh T tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tháng 3 năm 2020, chị N bị tai nạn, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên chị N đã đưa con về bên ngoại tại xã H, huyện H sinh sống. Vợ chồng chị N, anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T là lao động tự do, hàng tháng vẫn có thu nhập.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Ưông Xuân T. Về con chung: giao cháu Ưông Xuân Thành V, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016 cho chị N trực tiếp nuôi. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn là anh Ưông Xuân T cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Ưông Xuân T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T đều thừa nhận trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nay, chị N không còn tình cảm với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn. Anh T cho rằng đang còn tình cảm với chị N nên mong muốn được đoàn tụ, nhưng nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh T cũng nhất trí ly hôn. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng và kết quả xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị N và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị N được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T có một con chung là Ưông Xuân Thành V, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016. Chị N và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị N, anh T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, hiện cháu V đang ở với chị N và đang đi học tại trường mầm non H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển về mọi mặt của cháu V, cần tiếp tục giao cháu V cho chị N trực tiếp nuôi. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Uông Xuân T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi cháu Uông Xuân Thành V, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Uông Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị Nguyễn Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Uông Xuân T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0005119 ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã C;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Huyền